TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2026/HS-ST
Ngày : 10-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trần Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 351/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Anh L, sinh ngày 22 tháng 08 năm 1982 tại Phú Thọ; Căn cước công dân số: 025082000927; Nơi đăng ký thường trú: 243 TH, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là B H Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Giám đốc công ty; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Anh Q và bà: Lê Thị M; Hoàn cảnh gia đình: Vợ: Phạm Thị V (sinh năm 1981) và 02 con: lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2024 cho tới nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 55 phút, ngày 13/5/2024, tại trước địa chỉ số B H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Công an quận T kiểm tra, bắt quả tang Lê Anh L thực hiện hành vi vận chuyển 40 thùng carton chứa thuốc lá điếu lên xe tải biển số 51D-443.60. Quá trình kiểm tra, L không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của số hàng hóa nêu trên và khai nhận số hàng trên đều lá thuốc lá điếu nhập lậu. Tổng số lượng thuốc lá thu thập

được là 20.870 bao thuốc lá điếu nhập lậu, loại 20 điếu/01 bao do nước ngoài sản xuất, (gồm: 1470 bao thuốc lá hiệu S 1996; 1470 bao thuốc lá hiệu Nanjing; 2910 bao thuốc lá hiệu S1; 2140 bao thuốc lá hiệu Chung Hwa; 1460 bao thuốc lá hiệu Hong Tashan; 1460 bao thuốc lá hiệu Huang Helou; 1460 bao thuốc lá hiệu Peoni; 1950 bao thuốc lá hiệu Yun Yan; 2120 bao thuốc lá hiệu Yelow Grane Tower; 1460 bao thuốc lá hiệu Li Gun; 2970 bao thuốc lá hiệu Diamond Hehua).

Công văn số 101/CVTĐ-2025 ngày 23/5/2024 của H1, xác định toàn bộ 20.870 bao thuốc lá điếu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đề nghị thẩm định là thuốc lá điếu nhập lậu.

Quá trình điều tra, Lê Anh L khai nhận: L là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, trụ sở tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, lĩnh vực hoạt động vận tải hàng hóa. Công ty không có nhân viên, Long tự thực hiện các công việc kinh doanh của Công ty. Năm 2022, thông qua mối quen biết ngoài xã hội, L thường cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa cho đối tượng H (không rõ lai lịch). H sử dụng tài khoản WhatsApp đăng ký bằng số điện thoại +855886783808, tên "Hạnh C" để trao đổi với L về thông tin giao nhận liên quan, thanh toán phí vận chuyển bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 106878224209, chủ tài khoản Phan Thị Mỹ H mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T1 chuyển khoản đến các tài khoản ngân hàng cá nhân của Lê Anh L. Hàng hóa của H khi giao đến cho L được đóng thùng carton sẵn, L không kiểm tra các hàng hóa bên trong khi vận chuyển. Sau khi nhận, L sử dụng xe tải biển số 51D-443.60 chở đến kho hàng của Công ty Cổ phần Đ1 để vận chuyển đến địa điểm được cung cấp.

Ngày 10/5/2024, H liên hệ thuê L vận chuyển 40 thùng carton chứa thuốc lá điếu nhập lậu giao đến địa chỉ số L H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, liên lạc với người nhận hàng qua thuê bao số 0392713816, cước phí vận chuyển hàng là 20.000.000 đồng, L đồng ý. Ngày 11/5/2024, đối tượng "T" sử dụng tài khoản Whatsapp và Z "Thanh mo T" liên hệ với L về việc chuyển 40 thùng hàng chứa thuốc lá giao đến cho L để L vận chuyển theo thỏa thuận với H. Đến ngày 13/5/2024, đối tượng không xác định lai lịch sử dụng thuê bao số 0901314860 liên lạc, giao hàng cho L tại trước địa chỉ số B H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, L kiểm đếm hàng, bốc xếp lên xe tải biển số 51D-443.60 thì bị phát hiện, bắt quả tang như trên. L chưa nhận được tiền vận chuyển hàng.

Tiến hành làm việc với đại diện Công ty Đ1, xác định giữa Công ty Đ1 và Công ty Đ có ký hợp đồng vận chuyển, quy định rõ về các loại hàng hóa cấm vận chuyển và trách nhiệm của Công ty Đ trong việc đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa. Công ty Đ1 không thỏa thuận nhận vận chuyển 40 thùng hàng có chứa thuốc lá điếu nhập lậu của Lê Anh L.

Xác minh thông tin đối tượng Phan Thị Mỹ H đăng ký tài khoản số 106878224209 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T1 tại nơi cư trú, tuy nhiên H vắng mặt tại nơi cư trú, không làm việc được.

Xác minh thông tin thuê bao +855 886 783 808 Hạnh sử dụng, tuy nhiên không xác định được thông tin chủ thuê bao.

Vật chứng:

- 20.870 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại, loại 20 điếu/01 bao do nước ngoài sản xuất (đính kèm theo Bảng kê vật chứng là thuốc lá);
- 01 xe ô tô tải hiệu ISUZU, biển số 51D-443.60 L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh thông tin chủ sở hữu là Công ty trách nhiệm hữu hạĐ (TNHH) ĐTTM&PT Long Vân.
- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro và 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y9s L dùng làm phương tiện liên lạc để vận chuyển hàng cấm;
- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 15 Pro là tài sản cá nhân của Lê Anh L.

Trách nhiệm dân sự: Không.

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKS-KV4 ngày 25 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Anh L về tội "Vận chuyển hàng cấm", thuộc trường hợp "Thuốc lá điếu nhập lậu 4.500 bao trở lên", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Anh L mức án từ 05 (năm) năm 05 (năm) tháng đến 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2024. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình

tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 55 phút ngày 13/5/2024, Lê Anh L có hành vi bốc xếp 40 thùng gồm 20.870 bao thuốc lá điếu nhập lậu lên xe tải BKS 51D-443.60 để vận chuyển ra Bắc Ninh, nhằm mục đích hưởng tiền công 20.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Anh L đã phạm vào tội "Vận chuyển hàng cấm", thuộc trường hợp "Thuốc lá điếu nhập lậu 4.500 bao trở lên", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế cụ thể là trật tự quản lý việc tàng trữ, vận chuyển hàng cấm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và bị Nhà nước nghiêm cấm. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được việc vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân mà bị cáo đã cố ý phạm tội, xem thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với các đối tượng thuê, liên hệ, giao nhận thuốc lá với Lê Anh L, do chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định truy tìm và Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan số C18644/QĐ-CSKT ngày 14/11/2025 để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ, xét thấy Lê Anh L nhận vận chuyển hàng hóa thông qua trao đổi cá nhân với đối tượng H, không ký kết hợp đồng, thanh toán qua tài khoản cá nhân của L, do đó không có cơ sở xem xét xử lý đối với Công ty.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 20.870 (hai mươi ngàn tám trăm bảy mươi) bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại, loại 20 điếu/01 bao do nước ngoài sản xuất (đính kèm theo Bảng kê vật chứng là thuốc lá)

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 xe ô tô tải hiệu ISUZU, biển số 51D-443.60 L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro số imei 353238107408519 và 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y9s số imei 868954041697425 L dùng làm phương tiện liên lạc để vận chuyển hàng cấm.

- Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 15 Pro số imei 354133891590250 là tài sản cá nhân của Lê Anh L.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Anh L 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe ô tô tải hiệu ISUZU, biển số 51D-443.60; di động hiệu iPhone 11 Pro số imei 353238107408519 và 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y9s số imei 868954041697425.

- Tịch thu và tiêu hủy: 20.870 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại, loại 20 điếu/01 bao do nước ngoài sản xuất.

- Trả lại: 1 điện thoại di động hiệu iPhone 15 Pro số imei 354133891590250

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/12/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM (1)
- VKSND Khu vực 4 – TP.HCM; (3)
- Công an TP. HCM; (2)
- THADS Khu vực 4 -TP.HCM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Phòng PV 06 CATPHCM (1)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh